

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 30-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Luận;
Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T – sinh năm 1983 tại T; Số CCCD: 038083024799 do Cục C về TTXH cấp ngày 16/11/2022; Nơi ĐKKHKT: Số nhà A T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Lô B phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng A và bà Phạm Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2024 đến ngày 31/8/2024 chuyển tạm giam, đến 17/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T1 – sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Số nhà C Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

2. Anh Đỗ Minh K – sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà B T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

3. Ông Hoàng Việt M - sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà A L, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 22/8/2024 Tổ công tác Đ1 - trật tự Công an thành phố T gồm các đồng chí: Thiếu tá Lê Hồng Q - Tổ trưởng; Thiếu tá Đỗ Minh K, Thiếu tá Lê Văn T1, Đại úy Lê Viết T2 - tổ viên đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông tại 01 điểm trước số nhà A Đại lộ L (trước Tòa nhà V), phường Đ, thành phố T. Theo kế hoạch tuần tra, kiểm soát số 35/2024/KTH-CSGT, TT ngày 18/8/2024 của Đội cảnh sát giao thông - trật tự Công an thành phố T. Khi phát hiện thấy xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, gắn BKS 36A-232.45 do Nguyễn Trọng T điều khiển chở Vũ Tuyên H1 (sinh năm 1984, trú tại: C T, phường T, thành phố T) ngồi ghế phụ có dấu hiệu vi phạm nên đồng chí Lê Viết T2 dùng gậy chỉ huy giao thông và thổi còi ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Tuy nhiên lái xe Nguyễn Trọng T không chấp hành hiệu lệnh dừng xe mà tiếp tục điều khiển xe ô tô vượt qua chốt kiểm soát đi qua vòng xuyên BigC. Lúc này đồng chí Lê Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS 36B5- 059.06 chở đồng chí Đỗ Minh K đuổi theo để ngăn chặn hành vi vi phạm. Khi đến Đại lộ N, phường Đ, thành phố T thì đuổi kịp xe T, đồng chí K tiếp tục dùng gậy chỉ huy giao thông và thổi còi ra hiệu lệnh dừng xe nhưng T không dừng mà tiếp tục đi thẳng, cho đến khi xe ô tô của T va chạm với xe mô tô của đồng chí T1 và K, làm hai đồng chí ngã ra đường thì T mới dừng xe lại. Ngay sau đó lực lượng Cảnh sát giao thông cùng người dân bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý.

Xem xét dấu vết trên thân thể đồng chí Lê Văn T1:

+ 01 vết xây xước da chảy máu vùng cùi trỏ cánh tay phải kích thước (01x01)cm;

+01 vết xây xước da chảy máu vùng đầu gối phải, vết không rõ có chiều dài 07cm, rộng 02cm, vết bị xung nề tấy đỏ;

+ 01 vết xây xước da chảy máu vùng mắt cá bên trong chân phải, vết không rõ hình thù, dài 02cm, rộng 01cm;

+ 01 vết sưng nề mắt cá ngoài chân phải;

+ 01 xây xước đầu gối trái, kích thước (0,1x0,1)cm;

+ 01 vết xây xước mặt trước cẳng chân trái, kích thước (2,5x01)cm.

Xem xét dấu vết trên thân thể đồng chí Đỗ Minh K:

+ 01 vết xây xước da chảy máu vùng đầu gối phải, kích thước (4x2)cm;

+ 01 vết xây xước da gót chân phải, kích thước (02x0,1)cm;

+ 01 vết sưng nề xây xước cổ chân trái (BL 109).

Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh T xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với đồng chí Lê Văn T1 là 09%; đồng chí Đỗ Minh K là 02%.

Ngày 12/9/2024 đồng chí Lê Văn T1, Đỗ Minh K có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự về hành vi gây thương tích của Nguyễn Trọng T.

Kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định: Mẫu máu của Nguyễn Trọng T có nồng độ cồn là 99,84mg/100ml máu. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Trọng T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Kết quả giám định biển số xe 36A-232.45 của V1 - Bộ C1 xác định: Biển số 36A-232.45 không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- + 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevoret, màu nâu gắn BKS 36A-232.45;
- + 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, BKS 36B5-059.06;

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, BKS 36B5-059.06 được Tổ công tác trung dụng khi thực hiện nhiệm vụ đuổi theo, ngăn chặn hành vi vi phạm của Nguyễn Trọng T. Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Tiến Đ (sinh năm 2003, trú tại D L, phường Đ, thành phố T).

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu nâu gắn BKS 36A-232.45, quá trình điều tra xác định xe không rõ nguồn gốc, không đăng ký hợp pháp, gắn BKS 36A-232.45 không do cơ quan có thẩm quyền cấp, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đồng chí Lê Văn T1, Đỗ Minh K và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Về hành vi điều khiển xe ô tô không rõ nguồn gốc, không đăng ký hợp pháp, gắn biển kiểm soát không do cơ quan có thẩm quyền cấp, tham gia giao thông đường bộ có sử dụng rượu bia của Nguyễn Trọng T, đã được chuyển Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về hành vi gây thương tích cho đồng chí Lê Văn T1 tổn hại 09% sức khỏe; đồng chí Đỗ Minh K tổn hại 02% sức khỏe. Do hai đồng chí có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự nên chuyển Công an thành phố T xử lý hành chính theo quy định.

Đối với Vũ Tuyên H1, người ngồi trên xe ô tô cùng Nguyễn Trọng T. Quá trình điều tra xác định, khi T thực hiện hành vi phạm tội, H1 ngủ nên không biết, không tham gia. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với H1.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, gắn BKS 36A-232.45 không rõ nguồn gốc, không đăng ký hợp pháp, xác định là của ông Hoàng Việt M mua của một người phụ nữ không quen biết tại cửa khẩu N, tỉnh T. Tuy nhiên xe đã hư hỏng nên ông M không sử dụng và nhờ Nguyễn Trọng T bán sắt vụn, việc T sử dụng vào hành vi phạm tội ông M không biết, không liên quan, nên không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 327/Ctr-VKS ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevoret, gắn BKS 36A-232.45;

- Về phân dân sự: Do những người liên quan không yêu cầu nên không xem xét về vấn đề bồi thường.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 22/8/2024, Nguyễn Trọng T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet (xe không rõ nguồn gốc, không đăng ký hợp pháp), gắn BKS 36A-232.45 (không do cơ quan có thẩm quyền cấp) tham gia giao thông đường bộ có sử dụng rượu bia. Khi đi qua chốt tuần tra, kiểm soát tại trước số nhà A Đại lộ L, phường Đ, thành phố T của Tổ công tác Đội cảnh sát giao thông - trật tự Công an thành phố T thì bị yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng T không chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển xe vượt qua chốt kiểm soát. Khi hai đồng chí Lê Văn T1, Đỗ Minh K trong Tổ công tác điều khiển xe mô tô đuổi theo ra hiệu lệnh dừng xe, T không chấp

hành hiệu lệnh mà tiếp tục điều khiển xe chạy, sau đó va chạm xe làm hai đồng chí T1 và K ngã ra đường, gây tổn hại sức khỏe cho đồng chí T1 09%; đồng chí Khôi 02% mới dừng xe lại.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng T đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Tội danh và khung hình phạt của bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đồng chí K và đồng chí T1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà nghiêm túc cải tạo, trở thành công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, gắn BKS 36A-232.45 là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan công an đã xác định đây là chiếc không rõ nguồn gốc, không đăng ký hợp pháp, do ông Hoàng Viết M mua của một người phụ nữ không quen biết tại cửa khẩu N, tỉnh T. Tuy nhiên xe đã hư hỏng nên ông M không sử dụng và nhờ Nguyễn Trọng T bán sắt vụn. Do đó áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với biển số 36A-232.45 gắn trên xe ô tô không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy.

[5] Về phần dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đồng chí Lê Văn T1 và Đỗ Minh K có đơn không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt Nguyễn Trọng T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về phần dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đồng chí Lê Văn T1 và Đỗ Minh K có đơn không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu xung quỹ nhà nước đối với 01 xe ô tô màu vàng cát, trên mặt trước thân xe có gắn logo của nhãn xe Chevrolet, số khung: RLLJA695EBU999815, số máy: F18D4138603KA, số khung và số máy trên của xe không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông đường bộ. Xe bị móp, bong tróc sơn xung quanh thân xe, phía sau đuôi xe bị vỡ phân nhựa, phần đầu xe và thân xe có nhiều dấu vết va chạm giao thông. Xe không có chìa khóa, không khóa được các cánh cửa xe. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng, chất lượng máy móc và trong xe không có tài sản gì.

Tịch thu tiêu hủy 02 biển số 36A-232.45 (biển số dài + biển số vuông).

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 22/2025/THA ngày 22/11/2024 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết công khai) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh